

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 4- 2025

V/v: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chu Thị Hồng Nhật

2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Lương Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 26/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15/4/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị L**, sinh năm 2002;

Nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện T1, tỉnh L1. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh **Vũ Anh Đ**, sinh năm 2001;

Nơi cư trú: thôn K, xã V, thành phố T2, tỉnh T2. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị **Hoàng Thị L** trình bày và yêu cầu cụ thể như sau:

Chị và anh **Vũ Anh Đ** tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 22/11/2021 tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố T2, tỉnh T2. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một năm, đến khoảng giữa năm 2022

thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ hay rượu bia, chửi mắng, đánh đập chị, anh Đ không tu trí làm ăn, không chăm lo cho vợ con. Mặc dù chị đã khuyên ngăn nhưng anh Đ không nghe mà còn chửi mắng chị. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, khiến cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc và không thể kéo dài thêm được nữa nên từ tháng 01/2023 cho đến nay chị và anh Đ đã sống ly thân. Tuy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã được anh chị tự tìm cách khắc phục và hai bên gia đình động viên hoà giải nhưng không có kết quả. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Vũ Bảo K1, sinh ngày 01/10/2020 và Vũ Gia B, sinh ngày 23/3/2022. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Gia B, giao con Vũ Bảo K1 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Chị làm công việc tự do, thu nhập trung bình 8.000.000 đồng/01 tháng.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

** Tại văn bản tự khai ngày 28/02/2025, bị đơn anh Vũ Anh Đ trình bày:*

Về thời gian, thủ tục và địa điểm đăng ký kết hôn như chị L trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn trở nên trầm trọng nên từ tháng 01/2023 chị L đã đưa con út là Vũ Gia B về ngoại ở xã T, huyện T1, tỉnh L1 sinh sống, từ đó đến nay anh và chị L sống ly thân. Trong thời gian ly thân, anh cũng đã 02 lần đến tìm chị L để xin đoàn tụ nhưng chị L không đồng ý. Mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng có kết quả, giữa anh và chị L vẫn xảy ra cãi vã, bất đồng. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh, anh không đồng ý vì anh xác định vẫn còn tình cảm với chị L.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Vũ Bảo K1, sinh ngày 01/10/2020 và Vũ Gia B, sinh ngày 23/3/2022. Hiện con K1 đang ở với anh, con B đang ở với chị L. Ly hôn, anh có nguyện vọng nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng cho con. Hiện anh làm kinh doanh tự do, thu nhập trung bình 20.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản: Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung của ai, ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

** Tại biên bản ghi lời khai của ông Hoàng Văn S, sinh năm 1977, trú tại Bản N, xã T, huyện T1, tỉnh L1 (là bố đẻ của chị Hoàng Thị L) trình bày:*

Chị L và anh Đ có đăng ký kết hôn hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng gia đình anh Đ tại thôn K, xã V, thành phố T2, tỉnh T2. Quá trình chung sống, giữa anh chị có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ hay ghen tuông nên giữa anh chị thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau. Ngoài ra còn nguyên nhân mâu thuẫn nào khác nữa hay không thì ông không rõ. Đến tầm

tháng 01/2023 thì chị L có dẫn con về nhà ông sinh sống. Ông có hỏi thì chị L chỉ nói là anh Đ hay đánh chị nên không chịu được mới bỏ về nhà ngoại ở. Từ khi chị L về thì anh Đ có 2 lần có đến tìm chị L nhưng chị L không chịu về. Gia đình ông cũng đã cố gắng can thiệp hoà giải để giải quyết mâu thuẫn giữa anh chị nhưng không có kết quả. Nay chị L có đơn xin ly hôn, đề nghị Toà án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết.

** Tại biên bản xác minh ngày 04/3/2025, ông Nguyễn Đình B1 là trưởng thôn K, xã V, thành phố T2 cung cấp:*

Chị L và anh Đ có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, thành phố T2. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình nhà anh Đ tại thôn K, xã V, thành phố T2. Địa phương nắm được giữa anh Đ và chị L có mâu thuẫn tuy nhiên mâu thuẫn cụ thể thì địa phương không nắm rõ. Chị L hiện đã đưa cháu bé về nhà ngoại tại tỉnh L1 sinh sống, còn cháu lớn ở với bà nội là mẹ anh Đ. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh Đ, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật. Vợ chồng anh chị có hai con chung như các bên trình bày là đúng. Về tài sản: Địa phương không rõ, đề nghị giải quyết theo quy định.

** Tại biên bản xác minh, bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966, trú tại thôn K, xã V, thành phố T2, tỉnh T2 (là mẹ đẻ anh Vũ Anh Đ) trình bày:*

Chị L và anh Đ có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, thành phố T2, tỉnh T2. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng gia đình bà tại thôn K, xã V, thành phố T2, tỉnh T2. Quá trình chung sống, giữa chị L và anh Đ thường xuyên xảy ra cãi vã, ghen tuông cho chị L đi làm công ty nên giờ giấc đi làm không ổn định. Anh Đ thường xuyên đánh chửi chị L nên chị L đã bỏ nhà ngoại từ tháng 01/2023 cho đến nay. Khi đi chị L bế cháu nhỏ là Vũ Gia B đi theo và để cháu lớn là Vũ Bảo K1 cho bà chăm sóc. Do anh Đ lao động tự do, không có công việc cụ thể nên không đóng góp gì cho bà, một mình bà nuôi cháu K1. thỉnh thoảng chị L vẫn gửi đồ và gọi điện cho con K1, nhưng không về nhà. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh Đ, quan điểm của gia đình không muốn anh chị ly hôn, nhưng nếu cả hai kiến quyết ly hôn thì đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vợ chồng có 02 con chung như hai bên trình bày là đúng, hiện cháu Bảo K1 đang ở với bà và anh Đ, cháu Gia B đang ở với chị L. Ly hôn, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật. Bà đã cao tuổi, không có khả năng nuôi cả hai cháu, thu nhập hàng tháng không ổn định, chỉ đủ sống, anh Đ không đóng góp gì, tiền học và sinh hoạt phí của cháu K1 hoàn toàn do bà chu cấp. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị không đóng góp gì vào khối tài sản chung của gia đình bà.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phát biểu ý kiến:***

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Hoàng Thị L ly hôn với anh Vũ Anh Đ. Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị xử giao con chung là Vũ Gia B, sinh ngày 23/3/2022 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Vũ Bảo K1, sinh ngày 01/10/2020 cho anh Vũ Anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng cho con. Về tài sản: Chị L, anh Đ không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự đến phiên tòa để tham gia tố tụng, nhưng nguyên đơn chị Hoàng Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Vũ Anh Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án trong trường hợp vắng mặt các đương sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hoàng Thị L và anh Vũ Anh Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/11/2021, tại thời điểm kết hôn anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Theo trình bày của chị L cho rằng mâu thuẫn là do anh Đ thường xuyên uống rượu bia, chửi mắng đánh đập chị, không tu chí làm ăn, không chăm lo cho vợ con, chị đã bế con nhỏ về nhà bố mẹ để sinh sống từ tháng 01/2023, anh chị cũng sống ly thân từ đó đến nay không quan tâm đến nhau. Bản thân anh Đ cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, được hai bên gia đình hòa giải nhưng vợ chồng vẫn bất đồng quan điểm sống nhưng anh không đồng ý ly hôn. Xét thấy, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, anh chị cũng đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai là có thật. Bản thân anh Đ không đồng ý ly hôn nhưng anh không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng nên áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị L ly hôn anh Đ là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị L và anh Đ có hai con chung là Vũ Bảo K1, sinh ngày 01/10/2020 và Vũ Gia B, sinh ngày 23/3/2022. Hiện con Vũ Bảo K1 đang ở với anh Đ, con Vũ Gia B đang ở với chị L. Quá trình giải quyết các bên không thỏa

thuận được với nhau về nuôi con khi ly hôn. Cụ thể chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Vũ Gia B và để anh Đ trực tiếp nuôi con Vũ Bảo K1, không yêu cầu cấp dưỡng cho con; anh Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng cho con. Xét thấy, nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là nguyện vọng chính đáng và cũng là nghĩa vụ, trách nhiệm của bố mẹ. Tuy nhiên, anh Đ có nguyện vọng nuôi hai con nhưng anh không có tài liệu chứng cứ chứng minh thu nhập, ngoài ra lời khai của mẹ anh Đ thể hiện anh Đ không đóng góp gì với bà trong việc chăm sóc con chung Vũ Bảo K1. Bản thân chị L có nguyện vọng nuôi con Vũ Gia B để cho anh Đ nuôi con Vũ Bảo K1 là hợp lý vì chị L không có công việc ổn định, không đủ điều kiện để nuôi cả hai con. Ngoài ra cháu Vũ Gia B còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn. Hội đồng xét xử nhận thấy: Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên khi bố mẹ ly hôn, tránh xáo trộn không cần thiết về môi trường sống, ảnh hưởng không tốt đến tâm lý, tình cảm và tinh thần của trẻ nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con Vũ Gia B cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Vũ Bảo K1 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Hai bên không phải cấp dưỡng cho con. Chị L, anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản: Chị L và anh Đ không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị L ly hôn anh Vũ Anh Đ.

2. Về con chung:

2.1. Xử giao cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Gia B, sinh ngày 23/3/2022.

Xử giao cho anh Vũ Anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Bảo K1, sinh ngày 01/10/2020.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải cấp dưỡng cho con.

Chị L và anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi cần thiết.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị L nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

(Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Lạn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000905 ngày 10/02/2025 thành án phí).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hoàng Thị L và bị đơn anh Vũ Anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn
(UBND xã V, thành phố T2, tỉnh T2;
ĐKKH số 59 ngày 22/11/2021).
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Khánh Linh

